TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2020/KDTM-ST
Ngày 09/3/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trang.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Dương Tấn Đấu**

Ông **Nguyễn Phước Lộc**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Cẩm Duyên-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2019, về Tranh chấp tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng N (A)**.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê S** - Giám đốc Agribank chi nhánh Phú Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Lê Sỹ: Bà **Lê Thị Hồng N** – Trưởng phòng tín dụng Agribank chi nhánh Phú Quốc.

Địa chỉ: Số 2 Trần Hưng Đạo, khu phố 2, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: **Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - Ông Nguyễn Quốc T1**.

Địa chỉ: L14-4 khu 16ha, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 225 Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Bùi Thị T2**, sinh năm 1953.

Ông **Nguyễn Thành T3**, sinh năm 1946.

Cùng địa chỉ: L14-4 khu 16ha, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 225 Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Nga, ông Trung, ông Tông có mặt. Bà The có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Đại diện nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:*

Vào ngày 01/8/2012 N - Chi nhánh Quốc Quốc (gọi tắt là A chi nhánh Phú Quốc) cho Chủ DNTN T - Ông Nguyễn Quốc T1 vay với số tiền 23.000.000.000 đồng thể hiện qua hai hợp đồng tín dụng số 2012859/HĐTD và 201200860/HĐTD cụ thể như sau:

Tại hợp đồng tín dụng số 2012859/HĐTD với số tiền vay là 9.000.000.000 đồng, thời gian cho vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, lãi suất vay là 16%/năm, ngày 25/8/2014 điều chỉnh lãi suất cho vay là 13%/năm, ngày 10/3/2017 điều chỉnh lãi suất vay là 10,5%/năm trong phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo HĐTD số 7790-LAV-201200859, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cùng loại. Mục đích vay là đóng tàu cá, sửa chữa tàu.

Để đảm bảo cho khoản vay 9.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2012859/HĐTD, Chủ DNTN T đã thế chấp cho ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc 04 chiếc tàu cá thể hiện ở 02 hợp đồng thế chấp tài sản, cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 08110109/HĐTC ngày 16/01/2009 và phụ lục hợp đồng kèm theo số 08110109/PLHĐ ngày 31/7/2012, thế chấp 02 chiếc tàu cá số hiệu tàu là KG90746-TS, KG90745-TS.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 08100109/HĐTC và phụ lục hợp đồng kèm theo số 08100109/PLHĐ ngày 31/7/2012, thế chấp 02 chiếc tàu cá số hiệu tàu là KG90517-TS, KG90518-TS.

Để thực hiện hợp đồng tín dụng số 201200859/HĐTD, ngày 01/8/2012 ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc đã giải ngân số tiền 9.000.000.000 đồng cho Chủ DNTN T thể hiện ở phụ lục theo dõi cho vay - thu nợ kèm theo hợp đồng tín dụng số 201200859/HĐTD ngày 01/08/2012.

Trong quá trình vay vốn, Chủ DNTN T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ

trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc đã gửi giấy báo, thư mời đến nhắc nợ nhiều lần, cử cán bộ đến gặp trực tiếp ông T1 yêu cầu ông T1 trả nợ. Trong quá trình làm việc với ông T1 thể hiện ở biên bản thỏa thuận xử lý nợ vay giữa ông T1 và ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc, hai bên đã thoả thuận bán 03 chiếc tàu cá số hiệu KG90746-TS; KG90517-TS, KG90518-TS để trả nợ cho Agribank chi nhánh Phú Quốc. Nhưng ông T1 vẫn chưa trả được hết số nợ còn thiếu cho ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc. Cụ thể:

Tính đến ngày 09/3/2020, số tiền gốc Chủ DNTN T còn nợ Agribank chi nhánh Phú Quốc là 1.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.943.428.625 đồng, lãi quá hạn 33.653.549 đồng, lãi chậm trả 1.524.123.739 đồng.

Tại Hợp đồng tín dụng số 201200860/HĐTD với số tiền vay: 14.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, lãi suất cho vay là 15,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cùng loại, kể từ ngày 25/8/2014 điều chỉnh lãi suất cho vay là 13%/năm, từ ngày 10/3/2017 điều chỉnh lãi suất cho vay là 9,5%, thay đổi thời gian cho vay là 12 tháng từ ngày 29/7/2013 đến ngày 25/7/2014, thay đổi thời gian cho vay là 36 tháng kể từ ngày 26/7/2014 đến ngày 25/7/2017 thể hiện trong phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo HĐTD số 201200860/HĐTD. Mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động.

Để đảm bảo cho khoản vay 14.000.000.000 đồng Chủ DNTN T1 đã thế chấp cho ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc 06 chiếc tàu cá thể hiện ở 04 hợp đồng thế chấp tài sản, cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 08070710/HĐTC ngày 07/7/2010 và phụ lục hợp đồng kèm theo số 08070710/PLHĐ ngày 31/7/2012, thế chấp 02 chiếc tàu cá số hiệu tàu là KG92957-TS, KG90130-TS.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 081002010/HĐTC ngày 05/02/2010, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai kèm theo số 081002010/PLHĐ ngày 27/10/2010, phụ lục hợp đồng kèm theo số 081002010/PLHĐ ngày 31/12/2012, thế chấp 02 chiếc tàu cá số hiệu tàu là KG93056-TS, KG93010-TS.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 08041110/HĐTC ngày 04/11/2010, phụ lục hợp đồng kèm theo số 08041110/PLHĐ ngày 31/7/2012, thế chấp 01 chiếc tàu cá số hiệu KG93037-TS.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 080807052012 ngày 07/5/2012, phụ lục hợp đồng kèm theo số 080807052012/PLHĐ ngày 31/7/2012, thế chấp 01 chiếc tàu cá số hiệu KG-93986TS.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số 201200860/HĐTD, ngân hàng A chi

nhánh Phú Quốc đã giải ngân khoản vay 14.000.000.000 đồng cho Chủ DNTN T thể hiện ở phụ lục hợp đồng kèm theo Hợp đồng tín dụng số 201200860/HĐTD ngày 01/8/2012.

Trong quá trình vay vốn, Chủ DNTN T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc đã gửi giấy báo, thư mời đến nhắc nợ nhiều lần, cử cán bộ đến gặp trực tiếp ông T1 yêu cầu ông T1 trả nợ. Trong quá trình làm việc với ông T1 thể hiện ở biên bản thỏa thuận xử lý nợ vay giữa ông T1 và ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc, hai bên đã thoả thuận bán 04 chiếc tàu cá số hiệu KG90130-TS, KG93056-TS, KG93010-TS, KG93986-TS thông qua hình thức bán đấu giá tài sản. Nhưng ông T1 vẫn chưa trả được hết số nợ còn thiếu cho ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc. Cụ thể:

Tính đến ngày 09/3/2020, số tiền gốc Chủ DNTN T còn nợ ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc là 7.332.606.428 đồng, tiền lãi trong hạn 6.595.826.235 đồng, lãi quá hạn 1.025.452.208 đồng, lãi chậm trả 3.684.681.852 đồng.

Như vậy, qua hai hợp đồng tín dụng số 2012859/HĐTD, 201200860/HĐTD và các Phụ lục Hợp đồng tín dụng kèm theo số tiền DNTN T còn nợ ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc tạm tính đến 09/3/2020 là 22.140.772.636 đồng (trong đó: Nợ gốc là 7.333.606.428 đồng, lãi trong hạn 8.539.254.860 đồng, lãi quá hạn 1.059.105.757 đồng, lãi chậm trả 5.208.805.591 đồng).

Tài sản bảo đảm thế chấp cho ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc hiện tại còn lại là 3 chiếc tài cá số hiệu là KG90745-TS, KG92957-TS, KG93037-TS.

Yêu cầu Tòa án buộc:

Chủ DNTN T - Ông Nguyễn Quốc T1 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ bao gồm số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 09/3/2020 là 16.931.967.045 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 09/3/2020 đến ngày ông Nguyễn Quốc T1 trả hết nợ gốc cho ngân hàng A. Còn tiền lãi chậm trả của 02 hợp đồng với số tiền 5.208.805.591 đồng thì ngân hàng xin rút yêu cầu.

Nếu đến hạn trả nợ Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - Ông Nguyễn Quốc T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng thì phía ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phú Quốc phát mãi tài sản mà Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - Ông Nguyễn Quốc T1 đã thế chấp cho ngân hàng là 03 chiếc tàu cá số hiệu là KG90745-TS, KG92957-TS, KG93037-TS để thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

** Bị đơn Chủ DNTN T - Ông Nguyễn Quốc T1 trình bày:* Việc ký kết các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng và hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn tại ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc như đại diện Ngân hàng trình bày. Chủ DNTN T - Ông Nguyễn Quốc T1 thừa nhận tính đến ngày 09/3/2020 Chủ DNTN T -

Ông Nguyễn Quốc T1 còn nợ ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc số tiền 22.140.772.636 đồng.

Chủ DNTN T - Ông Nguyễn Quốc T1 đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của ngân hàng. Đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, cụ thể là 03 chiếc tàu cá số hiệu là KG90745-TS, KG92957-TS, KG93037-TS.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thành T3 thống nhất ý kiến bị đơn.

** Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà* Bùi Thị T2 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà T2.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc* phát biểu quan điểm về việc tuân theo tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với tiền lãi chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. **Về tố tụng**:

Tại Điều 13 Hợp đồng tín dụng số 2012859/HĐTD và Hợp đồng tín dụng số 201200860/HĐTD các đương sự thống nhất chọn Tòa án nơi bên A (Bên cho vay - Chi nhánh ngân hàng A) đóng trụ sở giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn Ngân hàng A, người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K đã ủy quyền cho ông Lê S, ông S ủy quyền lại cho bà N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận bà Nga làm đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và tiến hành xét xử vắng mặt bà T2.

[**2**]. **Về nội dung**:

Ngày 01/8/2012, Chủ doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1 ký 02 hợp đồng tín dụng để vay số tiền 23.000.000.000 đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 2012859 vay ngân hàng A Chi nhánh Phú Quốc số tiền 9.000.000.000 đồng; mục đích vay: đóng mới tàu, sửa chữa tàu; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 16%/năm, ngày 25/8/2014 điều chỉnh lãi suất cho vay là 13%/năm, ngày 10/3/2017 điều chỉnh lãi suất vay là 10,5%/năm trong

phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo HĐTD số 7790-LAV-201200859, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cùng loại. Ngày hết thời hạn hợp đồng là ngày 01/8/2017.

- Hợp đồng tín dụng số 201200860 vay ngân hàng A Chi nhánh Phú Quốc số tiền 14.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, lãi suất cho vay là 15,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cùng loại, kể từ ngày 25/8/2014 điều chỉnh lãi suất cho vay là 13%/năm, từ ngày 10/3/2017 điều chỉnh lãi suất cho vay là 9,5%, thay đổi thời gian cho vay là 12 tháng từ ngày 29/7/2013 đến ngày 25/7/2014, thay đổi thời gian cho vay là 36 tháng kể từ ngày 26/7/2014 đến ngày 25/7/2017 thể hiện trong phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo HĐTD số 201200860/HĐTD. Ngày hết thời hạn hợp đồng là ngày 25/7/2017.

Xét thấy tại Biên bản V/v xử lý nợ vay ngày 15/6/2016, giữa ngân hàng và Chủ DNTN T đã xác nhận hợp đồng tín dụng số 2012859 tính đến ngày 31/5/2016 lãi còn tồn đọng là 1.408.600.195 đồng. Dư nợ 6.627.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 201200860 tính đến ngày 31/5/2016 lãi còn tồn đọng là 2.795.722.222 đồng. Dư nợ 14.000.000.000 đồng. Sau đó ngân hàng và chủ DNTN T đã thoả thuận bán 03 chiếc tàu cá số hiệu KG90746-TS; KG90517-TS, KG90518-TS để trả nợ cho ngân hàng A.

Tại phiên tòa, bà Nga đại diện cho ngân hàng A cho rằng tính đến ngày 09/3/2020, số tiền gốc hợp đồng tín dụng số 2012859 Chủ DNTN T còn nợ ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc là 1.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.943.428.625 đồng, lãi quá hạn 33.653.549 đồng. Tổng cộng 1.978.082.174 đồng và hợp đồng tín dụng số 201200860 Chủ DNTN T còn nợ ngân hàng A chi nhánh Phú Quốc là 7.332.606.428 đồng, tiền lãi trong hạn 6.595.826.235 đồng, lãi quá hạn 1.025.452.208 đồng. Tổng cộng 14.953.884.871 đồng. Tổng nợ gốc và lãi của hai hợp đồng là 16.931.967.045 đồng. Chủ DNTN T thống nhất với số nợ gốc và lãi của hai hợp đồng.

Xét thấy, việc ký kết các giao dịch nêu trên của Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1 với ngân hàng A Chi nhánh Phú Quốc là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật.

Do Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1 không thanh toán nợ gốc khi đến hạn, nên ngân hàng A khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc và trả lãi là đúng với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng và quy định tại Bộ luật dân sự. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng A, buộc Chủ Doanh nghiệp tư nhân T phải trả cho ngân hàng A nợ gốc của hai hợp đồng số tiền 7.333.606.428 đồng và nợ lãi trong hạn và quá hạn là phù hợp thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và đúng quy định pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp còn lại là 03 chiếc tàu cá số hiệu là KG90745-TS, KG92957-TS, KG93037-TS đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay 9.000.000.000đồng thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số 08110109/HĐTC ngày 16/01/2009 của bên thế chấp bà Bùi Thị T2, ông Nguyễn Thành T3 với bên nhận thế chấp là ngân hàng A Phú Quốc; Hai tàu cá KG92957-TS, KG93037-TS cũng đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay 14.000.000.000 đồng tại Hợp đồng thế chấp số 08070710/HĐTC ngày 07/7/2010 và Hợp đồng thế chấp số 08041110/HĐTC ngày 04/1/2010 giữa bên thế chấp là DNTN T với bên nhận thế chấp là ngân hàng A Phú Quốc. Do Chủ DNTN T vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay trong suốt thời gian dài, dù đã được ngân hàng A nhắc nhở, tạo điều kiện trả nợ nhiều lần nhưng vẫn chưa thanh toán được nên căn cứ vào Điều 4 của Hợp đồng thế chấp số 08110109, Điều 6 Hợp đồng thế chấp số 08041110 và hợp đồng thế chấp số 08070710 yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng A để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đối tiền lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng số 201200859 là 1.524.123.739 đồng và tiền lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng số 201200860 là 3.684.681.852 đồng do ngân hàng A rút yêu cầu nên đình chỉ.

[**3**]. **Về án phí:**

Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1 phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng N là 16.931.967.045 đồng (Trên 4 tỷ đồng = 112.000.000 đồng + (phần vượt 4 tỷ đồng là 12.931.967.045 đồng x 0,1%).

Ngân hàng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 64.382.144 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 39, 147, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 317, 320 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8 Nghị Quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[**1**]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1.

[**2**]. Buộc Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là 16.931.967.045 đồng (Mười sáu tỷ, chín trăm ba mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm bốn

mươi lăm đồng). Trong đó: tiền gốc 7.333.606.428 đồng; lãi trong hạn 8.539.254.860 đồng, lãi quá hạn 1.059.105.757 đồng.

Kể từ ngày 10/3/2020 Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1 còn phải trả cho Ngân hàng N khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 2012859/HĐTD ngày 01/8/2012 và hợp đồng tín dụng số 201200860 (Kèm theo phục lục hợp đồng) trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ.

[**3**]. Đình chỉ yêu cầu trả lãi chậm trả của Ngân hàng N đối với Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1.

[**4**]. Trường hợp Chủ doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1 không thi hành trả được số tiền cả gốc và lãi nêu trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo 03 Hợp đồng thế chấp 08110109/HĐTC ngày 16/01/2009 được ký kết giữa Agribank Phú Quốc với bà Bùi Thị T2, ông Nguyễn Thành T3, Hợp đồng thế chấp số 08070710/HĐTC ngày 07/7/2010 và Hợp đồng thế chấp số 08041110/HĐTC ngày 04/11/2010 được ký kết giữa ngân hàng A Phú Quốc với Doanh nghiệp tư nhân T để đảm bảo thi hành án, các tài sản gồm:

- Tàu cá số hiệu KG90745-TS;
- Tàu cá số hiệu KG92957-TS;
- Tàu cá số hiệu KG93037-TS.

(Tàu cá KG90745-TS do bà Bùi Thị T2 đứng tên và đang quản lý sử dụng, 02 tàu cá KG92957-TS và KG93037-TS do Doanh nghiệp tư nhận T đứng tên và đang quản lý sử dụng).

[**5**]. **Về án phí:**

Chủ Doanh nghiệp tư nhân T - ông Nguyễn Quốc T1 phải nộp án phí có giá ngạch là 124.931.967 đồng (Làm tròn: Một trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 64.382.144 đồng (Sáu mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006788 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- T.H.A DS huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Trang